

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 306/2026/HS-ST

Ngày: 28-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Chiều;

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Bình;

2. Bà Nguyễn Thục Lương;

3. Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quang Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 213/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Thúy N, sinh năm 1992; giới tính: nữ; nơi đăng ký thường trú: khu P, phường K, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: tự do; con ông Phạm Văn H, con bà Hoàng Thị H1; chồng Nguyễn Thắng Đ (đã ly hôn); có 02 con sinh năm 2014 và 2017; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H. *Có mặt.*

2. Họ và tên: Nguyễn Văn S, sinh năm 1989; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: thôn T, xã A, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: tự do; con ông Nguyễn Văn Á, con bà Đỗ Thị T; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H. *Có mặt.*

3. Họ và tên: Hoàng Quốc C, sinh năm 2002; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: thôn P, xã L, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: tự do; con ông Hoàng Văn L, con bà Nguyễn Thị S1; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H. *Có mặt.*

4. Họ và tên: Đào Khương D, sinh năm 2002; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: thôn P, xã M, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: tự do; con ông Đào Xuân Q, con bà Nguyễn Thị N1; tiền án, tiền sự: không.

Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H. *Có mặt.*

5. Họ và tên: Nguyễn Duy Đ1, sinh năm 1989; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: Thôn D, xã X, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở: phòng I, tòa M, Vinhomes O, xã G, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: tự do; con ông Nguyễn Văn Đ2, con bà Phùng Thị T1; vợ Trương Thị M; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012; nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPHC ngày 06/01/2025, Công an thành phố T, tỉnh Bắc Ninh phạt 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H. *Có mặt.*

6. Họ và tên: Vũ Thị H2, sinh năm 1986; giới tính: nữ; nơi đăng ký thường trú: số G tổ G phường V - Q, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: số I ngõ C B, phường H, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: tự do; con ông Vũ Văn V, con bà Hoàng Thị C1; chồng Chu Minh Đ3; có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 310/2021/HSST ngày 13/12/2021 Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bản án số 912/2022/HSPT ngày 28/9/2022 Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”. Đã nộp án phí ngày 23/9/2022.

Bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H. *Có mặt.*

7. Họ và tên: Vũ Văn H3, sinh năm 1995; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: thôn M, xã B, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở: số I ngõ C B, phường H,

Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: tự do; con ông Vũ Văn V, con bà Hoàng Thị C1; vợ Nông Thị L1; có 02 con sinh năm 2017 và 2025; tiền án, tiền sự: không.

Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H. *Có mặt.*

8. Họ và tên: Vũ Văn T2, sinh năm 1998; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: thôn M, xã B, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở: số I ngõ C B, phường H, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: tự do; con ông Vũ Văn H4, con bà Ma Thị H5; vợ Ma Thị K; có 02 con sinh năm 2020 và 2024; tiền án, tiền sự: không.

Bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H. *Có mặt.*

- *Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Thúy N, Nguyễn Văn S:* Luật sư Phạm Gia L2, Văn phòng L3, Đoàn Luật sư Thành phố H. *Có mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thúy N:* Luật sư Lê H6, luật sư Nguyễn Minh N2 và luật sư Thân Thị Vương Kiều T3, Công ty L4, Đoàn Luật sư Thành phố H. *Luật sư H6 có mặt, luật sư N2, T3 vắng mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy Đ1:* Luật sư Trịnh Minh N3, Văn phòng L5, Đoàn Luật sư Thành phố H. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* Khoảng 21h00' ngày 22/6/2025, Tổ công tác Đội 4, Phòng PC04, Công an Thành phố H phối hợp với Phòng 5, Cục C3, Bộ C4 thực hiện nhiệm vụ tại khu vực trước sảnh P, khu đô thị T, thuộc phường M, quận H, Thành phố Hà Nội phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn S, Phạm Thúy N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Thu giữ túi quần bên phải của S đang mặc:

+ 02 túi nilon đều có kích thước (05x07)cm bên trong chứa các cục chất bột màu trắng;

+ 01 túi nilon có kích thước (05x07)cm bên trong chứa các viên nén màu vàng hình lục giác màu vàng;

- Thu giữ tại túi quần bên trái của S đang mặc: 01 túi nilon có kích thước (05x07)cm bên trong chứa các cục chất bột màu trắng.

- Kiểm tra 01 túi xách màu đen S cầm bên trong có:

+ 02 túi nilon đều có kích thước khoảng (7x10)cm bên trong đều chứa các viên nén hình lục giác màu vàng;

+ 01 túi nilon đều có kích thước (07x12)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng;

+ 02 túi nilon đều có kích thước (06x10)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon đều có kích thước (07x12)cm bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 cân điện tử màu đen.

Tại chỗ, Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ số ma túy bị thu giữ là do Phạm Thúy N chỉ đạo S đến phòng 806 khách sạn A, số F M, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội để lấy đi giao cho khách.

- Kiểm tra xe taxi nhãn hiệu Hyundai I10, mang BKS 30E-83158 màu trắng mà Nguyễn Văn S thuê để chở từ khách sạn A, số F M, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội đến sảnh P, khu đô thị T, thuộc phường M, quận H, Thành phố Hà Nội: Bên trong cốp xe phía sau có 01 thùng xốp kích thước khoảng (40x80x25)cm bên trong thùng xốp có 08 hộp màu đen kích thước khoảng (25x20x10)cm, trong đó:

+ 07 hộp chứa 01 chai rượu trên nhãn có chữ XO và 04 gói nilon dán băng dính màu xanh đỏ.

+ 01 hộp chứa 01 chai rượu trên nhãn có chữ XO và 03 gói nilon dán băng dính màu xanh đỏ.

S khai nhận, S biết các túi nilon trong hộp rượu là ma túy. Thùng xốp S nhận từ một người đàn ông không quen biết từ sảnh khách sạn A, số F M, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội đến sảnh P, khu đô thị T, thuộc phường M, quận H, Thành phố Hà Nội theo sự chỉ đạo của N.

- Thu giữ trên tay Phạm Thúy N đang cầm: túi nilon bên trong có:

+ 01 phong bì màu trắng bên trong có 02 túi nilon đều có kích thước (05x07)cm bên trong chứa các cục chất bột màu trắng

+ 02 túi nilon màu đỏ - vàng trên bề mặt có chữ bánh gạo nhật ICHI bên trong có 02 túi nilon đều có kích thước (06x10)cm bên trong đều chứa các viên nén màu trắng.

Kết luận giám định số 3660A/KL-KTHS ngày 02/07/2025 của Phòng K1 - Công an Thành phố H kết luận về tang vật thu giữ của Phạm Thúy N:

- *Chất bột màu trắng bên trong 02 túi nilon khối lượng: 2,910gam là ma túy loại Cocaine.*

- *Các viên nén màu trắng bên trong 04 túi nilon, khối lượng: 61,220 gam có ma túy loại MDMA, ma túy loại Ketamine và ma túy loại Methamphetamine.*

Kết luận giám định số 6045/KL-KTHS ngày 15/08/2025 của V2 - Bộ C4, kết luận:

Hàm lượng chất ma túy Methamphetamine, MDMA và Ketamine có trong mẫu viên nén màu trắng gửi giám định lần lượt là 1,14%; 39,41% và 3,25%.

Kết luận giám định số 3663A/KL-KTHS ngày 02/07/2025 của Phòng K1 - Công an Thành phố H kết luận tang vật thu giữ được của Nguyễn Văn S, Phạm Thúy N:

- Chất bột màu trắng bên trong 15 túi nilon ngoài bọc giấy màu xanh, đồ khối lượng là: 427,590 gam là ma túy loại Cocainee.

- Tinh thể màu trắng bên trong 16 túi nilon ngoài bọc giấy màu xanh, đồ khối lượng: 620,770 gam là ma túy loại Ketamine

Kết luận giám định số 3659A/KL-KTHS ngày 02/07/2025 của Phòng K1 - Công an Thành phố H, kết luận:

- Tang vật thu giữ trên người của Nguyễn Văn S

+ Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon khối lượng: 1,660 gam là ma túy loại Cocainee.

+ Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon khối lượng: 30,810 gam là ma túy loại Ketamine

+ Các viên nén màu vàng bên trong 01 túi nilon, khối lượng: 10,630 gam đều có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine

- Tang vật bên trong 01 túi vải màu đen có:

+ Các viên nén màu vàng bên trong 01 túi nilon, khối lượng: 53,090 gam đều có ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine

+ Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilon khối lượng: 105,550 gam là ma túy loại Ketamine

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon khối lượng: 38,750 gam là ma túy loại Methamphetamine

+ 01 cân điện tử màu đen có dính ma túy loại Methamphetamine và ma túy loại Ketamine

Kết luận giám định số 6044/KL-KTHS ngày 15/08/2025 của V2 - Bộ C4, kết luận:

- Hàm lượng chất ma túy Methamphetamine, MDMA và Ketamine có trong 7,940 gam mẫu viên nén màu vàng gửi giám định lần lượt là 1,13%; 33,39% và 2,90%.

- Hàm lượng chất ma túy Methamphetamine, MDMA và Ketamine có trong 47,800 gam mẫu viên nén màu vàng gửi giám định lần lượt là 1,07%; 33,77% và 3,05%.

* Hồi 21 giờ 20 phút ngày 22/6/2025, tổ công tác Đội 4, Phòng PC04 - Công an Thành phố H phối hợp với Công an phường C, quận H, Thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính tại số I ngõ C B, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có Vũ Thị H2 và Vũ Văn H3. H2 tự giác giao nộp cho tổ công tác:

- 01 hộp giấy màu đen bên trong có: 02 túi nilon màu trắng mỗi túi đều có kích thước khoảng (5x10) cm bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng;

- 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x7)cm chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng mỗi túi kích thước khoảng (4x7)cm bên trong chứa chất bột màu trắng,

- 01 cân điện tử màu đen.

Tại chỗ, H2 khai nhận trong hộp giấy là ma túy H2 cất giấu với mục đích khi có người hỏi mua thì bán lại kiếm lời. H2 có thuê Vũ Văn H3 và Vũ Văn T2 để đi giao ma túy cho khách mua của H2. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa H2, H3 về trụ sở để làm rõ sự việc.

Kết luận giám định số 3662A/KL-KTHS ngày 02/07/2025 của Phòng K1 - Công an Thành phố H kết luận:

- *Bột màu trắng bên trong 01 túi nilon khối lượng: 14,790 gam là ma túy loại Cocaine.*

- *Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilon khối lượng: 30,670 gam là ma túy loại Ketamine*

- *01 cân điện tử màu đen có dính ma túy loại Ketamine*

* Hồi 21 giờ 30 phút, ngày 22/6/2025, tổ công tác Đội 4, Phòng PC04, Công an Thành phố H phối hợp với Công an phường V, quận H, Thành phố Hà Nội tiếp tục tiến hành kiểm tra hành chính Phòng 806 khách sạn A, địa chỉ F M, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng có Hoàng Quốc C và Đào Khương D; C tự giác giao nộp cho Tổ công tác:

- 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2x2,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng;

- 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (3x3)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng;

- 01 cân điện tử màu bạc có kích thước khoảng (5x10)cm trên bề mặt có dính tinh thể màu trắng đang để trên mặt bàn trong phòng.

Tại chỗ, Hoàng Quốc C khai nhận toàn bộ số ma túy và cân điện tử là của N, giao cho C để khi có khách mua ma túy, N sẽ báo cho C để mang cho khách. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa C, D về trụ sở để làm rõ sự việc.

Kết luận giám định số 3661A/KL-KTHS ngày 02/07/2025 của Phòng K1 - Công an Thành phố H, kết luận:

- *Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon khối lượng: 3,390 gam là ma túy loại Ketamine*

- *01 cân điện tử màu đen có dính ma túy loại Ketamine*

* Khoảng 21h30 phút cùng ngày, Nguyễn Duy Đ1 đi đến khách sạn A, địa chỉ F M, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội để tìm Nguyễn Văn S và Hoàng Quốc C thì Tổ công tác Đội 4, Phòng PC04, Công an Thành phố H mời về trụ sở để làm rõ sự việc. Cùng lúc đó, Vũ Văn T2 theo sự chỉ đạo của Vũ Thị H2 đi đến khách sạn A, địa chỉ F M, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội để gặp S nhận ma túy về cho H2, T2 chưa kịp gặp S thì Tổ công tác Đội 4, Phòng PC04, Công an Thành phố H mời về trụ sở để làm rõ sự việc.

Quá trình điều tra xác định như sau:

1. *Đối với hoạt động bán ma túy của Phạm Thúy N:* Từ khoảng tháng 12/2024 Phạm Thúy N mua ma túy của đối tượng “Hán” (chưa xác định, quen qua mạng xã hội Telegram, hiện đang sống ở Đức) và đối tượng “Trình” (chưa xác định, quen qua mạng xã hội Telegram tên “Kelly”, hiện đang sống ở Thái Lan). Số ma túy thu giữ trong người N và trong túi bánh gạo Ichi là do T3 giao cho N ship cho khách với tiền công là 2.500.000 đồng, số ma túy thu giữ của S là do N mua của H7 giao cho S đi lấy. Các khách mua ma túy của N thì N không nhớ, mỗi ngày N bán ma túy cho ít nhất 05 khách mua. N mua ma túy về chia nhỏ để bán kiếm lời. Quá trình bán ma túy, N thuê Nguyễn Văn S; Hoàng Quốc C; Nguyễn Duy Đ1 và Đào Khương D đi giao ma túy cho khách. N thường đưa ma túy trước cho C, để khi có khách hỏi mua thì N sẽ báo thông tin cho C để C đi giao bán cho khách. Tiền bán ma túy nhân viên sẽ thu tiền mặt hoặc khách mua chuyển vào tài khoản ngân hàng V3 của N số 66888992. D được N nuôi ăn ở sinh hoạt và cho sử dụng ma túy miễn phí; S được trả công 45.000.000 đồng/tháng, hình thức thanh toán cứ 10 ngày N trả cho S 15.000.000 đồng. Do Nguyễn Duy Đ1 từng là khách mua ma túy cho N (Đ đã giao 2 lần cho Đ1), nên N trả công cho Đ1 bằng cách cho Đ1 ma túy để sử dụng. C được N trả công số tiền 300.000 đồng/lần giao ma túy cho khách. C, Đ1, D đã giao ma túy cho khách nhiều lần, cụ thể như sau:

- Đào Khương D đã bán 2 lần, cụ thể:

+ Lần 1 đến khu vực sảnh M2, Vinhomes O, xã Đ, huyện G, Thành phố Hà Nội cho Nguyễn Duy Đ1 vào ngày 25/01/2025. Số tiền kiếm lời từ việc mua bán ma túy để phục vụ cuộc sống của D và N.

+ Lần 2 Khoảng 9h ngày 05/03/2025 N đưa cho D 01 túi lipton chứa chứa ma túy báo giao cho khách nữ ở đầu ngõ A L, H, Hà Nội, D đã đi vào giao cho người phụ nữ béo, cao

- Hoàng Quốc C đã bán 2 lần vào sáng ngày 22/6/2025, N chỉ đạo C chuẩn bị 02 đơn ma túy có 10 ma túy ‘Kẹo’ thuốc lắc và 01 gói ma túy nước vui rồi dán ở phía dưới bồn rửa tay trong phòng vệ sinh tầng 01 ở tòa P khu đô thị T thuộc phường M, quận H, Thành phố Hà Nội để khách tự đến lấy.

- Nguyễn Duy Đ1 đã tham gia bán ma túy cho N vào 02 lần (Đ1 và H2 khai nhận phù hợp) như sau:

+ Lần 1 vào 21h58 ngày 13/06/2025 giao cho khách 01 phong bì có chứa ma túy ở khu vực sảnh S, khu đô thị V, xã Đ, huyện G, Hà Nội

+ Lần 2 vào ngày 14/06/2025 theo chỉ đạo của N, Đ1 chỉ cho khách chỗ để ma túy ở khu vực gốc thuộc S10, khu đô thị V, xã Đ, huyện G, Hà Nội.

Đến khoảng gần 12h ngày 22/6/2025, N liên lạc với C qua ứng dụng T4 bảo dọn phòng để chuyển nơi ở. C đã chủ động thu dọn số ma túy còn lại (N đưa cho C trước đó để chia bán cho khách) cho vào va li và mang đến khách sạn A số 684 M, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội. Khoảng 15h30 cùng ngày N chỉ đạo S khi đó đang ở nhà (tại Thôn T, xã A, huyện A, Hải Phòng) lên Hà Nội nhận ma túy để chuẩn bị ship cho khách. Sau khi đến Hà Nội, N yêu cầu S lên Phòng 806 khách sạn A, địa chỉ F M, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội lấy ma túy đưa đến cho N. Lúc đến, Phòng 806 bấm chuông thì C ra mở cửa cho S đi vào trong phòng. Tại đây, S gặp C và D đang có mặt ở trong phòng. S thấy trong phòng có 01 túi màu đen, S đi đến mở ra xem thì thấy trong túi có chứa nhiều loại ma túy khác nhau gồm: Ma túy “Kẹo”, ma túy “Đá”, ma túy Ketamine, “Côcain”. S lấy từ trong túi vài 02 túi ma túy Ketamine, 01 túi ma túy “Kẹo” và 01 túi Côcain cho vào túi quần S đang mặc để mang cho khách khi N yêu cầu và cầm theo toàn bộ ma túy trong túi vải đen đi xuống sảnh khách sạn A, địa chỉ F M, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội. Đến khoảng 20h20’ cùng ngày, khi S đang đứng ở trước sảnh khách sạn A, địa chỉ F M, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội, S gặp nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) khoảng 20 tuổi, điều khiển xe máy không rõ đặc điểm sử dụng số điện thoại 0862490218, giao cho S 01 thùng xốp dài khoảng (120x50x20) cm. S biết trong thùng xốp có chứa ma túy mà N chỉ đạo S nhận. Khi S nhận ma túy, N cũng có mặt tại đó. N gặp S bảo N sẽ đón xe taxi đến sảnh P, khu đô thị T, thuộc phường M, quận H, Thành phố Hà Nội trước còn S gọi xe taxi chở thùng xốp chứa ma túy đến sau cho N.

- Các bị cáo Phạm Thúy N, Nguyễn Văn S, Hoàng Quốc C, Nguyễn Duy Đ1, Đào Khương D khai nhận tội như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, biên bản nhận dạng, phù hợp với tin nhắn và các tài liệu khác có trong hồ sơ

2. *Đối với hoạt động bán ma túy của Vũ Thị H2:* H2 bắt đầu bán ma túy từ khoảng đầu tháng 05/2025. Nguồn gốc ma túy bán cho khách là do Nguyễn Ngọc T5 là bạn trai của H2 mua của Phạm Thúy N. H2, T5 là người trực tiếp đóng gói ma túy theo yêu cầu của khách mua. H2 và T5 thuê Vũ Văn H3 (em ruột H2) và Vũ Văn T2 (cháu ruột H2) đi giao ma túy cho khách. Mỗi đơn giao ma túy cho khách, H2 thanh toán tiền cho T2 và H3 mỗi đơn số tiền 300.000 đồng, cụ thể:

- Từ đầu tháng 06/2025 đến 16/6/2025, Vũ Văn H3 giao thành công 05 lần ma túy cho khách đều ở khu vực sảnh P, khu đô thị T, quận H, Thành phố Hà Nội. H2 và T5 sẽ trực tiếp chuẩn bị ma túy rồi cho vào phong bì và đưa cho H3 đi giao cho khách. Khách mua ma túy thanh toán tiền cho H2 hoặc T5 chứ không đưa cho H3.

- Vũ Văn T2 đã giao ma túy 01 lần theo yêu cầu của H2 vào sáng ngày 22/6/2025 T2 đang ở nhà tại số I ngõ C B, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội thì H2 bảo T2 đến khu vực P, khu đô thị T, thuộc phường M, quận H, Thành phố Hà Nội gặp một người tên C để lấy một túi ma túy “nước” mang đi giao cho khách ở khu vực K, Hà Nội. Tiếp đồng ý rồi điều khiển xe máy đến khu vực P, Hà Nội gặp C và nhận ma túy rồi mang đến khu vực B12 K, Thành phố Hà Nội giao cho một người đàn ông rồi đi về nhà. H2 đã thanh toán cho T2 số tiền công 300.000 đồng.

Đến khoảng 20h00' cùng ngày, H2 yêu cầu T2 đến khách sạn A, địa chỉ F M, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội gặp S lấy 05(năm) viên ma túy "Kẹo" mang về cho H2. T2 đồng ý rồi điều khiển xe máy đến khu vực trước khách sạn A, số F M, phường V, quận H, Thành phố Hà Nội để đợi S. Khi T2 đang đứng đợi S thì có Tổ công tác Đội 4, Phòng PC04, Công an Thành phố H đi đến yêu cầu kiểm tra và mời T2 về trụ sở để làm rõ.

- Các bị cáo Vũ Thị H2, Vũ Văn H3, Vũ Văn T2 khai nhận tội như đã nêu trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, biên bản nhận dạng, phù hợp với tin nhắn và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Bản cáo trạng số 361/CT-VKSHN-P1 ngày 24/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội truy tố:

+ Các bị cáo Phạm Thúy N, Nguyễn Văn S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Vũ Thị H2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

+ Các bị cáo Hoàng Quốc C, Đào Khương D, Nguyễn Duy Đ1, Vũ Văn H3 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Vũ Văn T2 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đã quy kết. Các bị cáo cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thúy N 20 năm tù;

- Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 20 năm tù;

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Thị H2 từ 13 năm 06 tháng tù đến 14 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo:

+ Hoàng Quốc C từ 08 năm tù đến 09 năm tù;

+ Nguyễn Duy Đ1 từ 08 năm tù đến 09 năm tù;

+ Vũ Văn H3 từ 08 năm tù đến 09 năm tù;

+ Đào Khương D từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn T2 từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

- Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo Phạm Thúy N, Nguyễn Văn S, Hoàng Quốc C, Vũ Thị H2, Nguyễn Duy Đ1, Đào Khương D, Vũ Văn T2 và Vũ Văn H3 do

đây là những phương tiện được các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Đối với số tiền 3.700.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Thúy N là khoản tiền liên quan đến hành vi phạm tội, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, các mẫu vật niêm phong, dụng cụ, bao bì chứa ma túy cùng các vật chứng không còn giá trị sử dụng hoặc thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Luật sư Lê H6 và luật sư Nguyễn Minh N2 thống nhất bào chữa cho bị cáo Phạm Thúy N trình bày: Không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng; tuy nhiên mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; khi bị bắt, bị cáo đã chủ động khai báo; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo 18 năm tù dưới mức đại diện Viện kiểm sát đề xuất để bị cáo sớm quay về xã hội.

Luật sư Phạm Gia L2 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn S trình bày: Đồng ý với Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt cũng như các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh phạm tội, vai trò của các bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức cho bị cáo N, làm theo sự chỉ đạo của bị cáo N; bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt; đề nghị Hội đồng xét xử có thể cho các bị cáo mức án dưới mức Viện kiểm sát đề nghị.

Luật sư Trịnh Minh N3 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy Đ1 trình bày: Không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng; tuy nhiên mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; khi bị bắt, bị cáo đã chủ động khai báo; gia đình bị cáo có công với cách mạng; đang nuôi con nhỏ, kinh tế gia đình khó khăn; được UBND xã V, huyện A, tỉnh Hưng Yên biểu dương thành tích “người tốt, việc tốt”; bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân; vai trò đồng phạm của bị cáo mờ nhạt. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức đại diện Viện kiểm sát đề xuất để bị cáo sớm quay về xã hội. Vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 05 năm tù là phù hợp và cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Lời nói sau cùng, các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ, các bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng tháng 12/2024, bị cáo Phạm Thúy N mua ma túy của các đối tượng “Hán”, đối tượng “Trình” qua T4 và thuê Nguyễn Văn S, Hoàng Quốc C, Đào Khương D, Nguyễn Duy Đ1 mang đi bán ma túy được trả lương hoặc hưởng lợi sử dụng ma túy. Ngoài ra N đã bán ma túy cho Vũ Thị H2, Nguyễn Ngọc T5, H2 thuê Vũ Văn H3, Vũ Văn T2 đi bán cho khách hưởng lợi. Ngày 22/6/2025 Phạm Thúy N4, Nguyễn Văn S, Hoàng Quốc C và Vũ Thị H2 bị bắt quả tang thu giữ ma túy, Đào Khương D, Nguyễn Duy Đ1, Vũ Văn H3, Vũ Văn T2 bị bắt khẩn cấp.

- Phạm Thúy N phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 38,750 gam Methamphetamine; 791,190 gam Ketamine; 446,950 gam Cocaine; 124,940 gam ma túy loại MDMA, Ketamine, Methamphetamine.

- + Nguyễn Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 38,750 gam Methamphetamine; 757,130 Ketamine; 429,250 gam Cocaine; 63,720 ma túy loại MDMA, Ketamine, Methamphetamine;

- + Hoàng Quốc C, Đào Khương D, Nguyễn Duy Đ1 đã bán ma túy nhiều lần cho Phạm Thúy N.

- Vũ Thị H2 bán ma túy nhiều lần và phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 30,670 gam ketamine; 14,790 gam Cocaine. Vũ Văn H3 đã bán ma túy nhiều lần cho H2, Vũ Văn T2 đã bán ma túy một lần cho H2.

Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng các quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho các đối tượng mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy, gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác; gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang lo lắng, bất bình trong nhân dân. Hiện nay, tội phạm liên quan đến ma túy trong xã hội ngày càng gia tăng về đối tượng tội phạm cũng như mức độ phạm tội, số lượng ma túy mà các bị cáo phạm tội ngày càng đặc biệt lớn. Do vậy, đối với các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc nhằm đáp ứng yêu cầu trừng trị, răn đe, giáo dục các bị cáo; đấu tranh và phòng ngừa các loại tội phạm nói chung.

Về nhân thân và vai trò của các bị cáo thấy bị cáo Phạm Thúy N và Nguyễn Văn S đã mua bán khối lượng ma túy rất lớn, trên 1.200 gam nên cần xử phạt tù có thời hạn ở mức cao nhất.

Bị cáo Vũ Thị H2 có trò cao nhất trong nhóm với các bị cáo Vũ Văn H3, Vũ Văn T2. Mặt khác bị cáo H2 có nhân thân xấu, năm 2021 từng bị xét xử về tội Đánh bạc với mức 09 tháng tù cho hưởng án treo nên cần xem xét khi lượng hình.

Các bị cáo còn lại là đồng phạm với bị cáo N, bị cáo H2 khi quyết định hình phạt cần phân hóa trách nhiệm xử phạt ở mức thấp hơn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, nhận tội và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo H2, H3, T2 là người dân tộc thiểu số, hiểu biết hạn chế; các bị cáo N, S, C, D, H3, T2 có nhân thân tốt; gia đình bị cáo N có công với cách mạng; bị cáo Đ1 gia đình có công với cách mạng, bản thân bị cáo từng tham gia nghĩa vụ quân sự và xuất ngũ về địa phương, bị cáo cùng vợ nuôi 03 con nhỏ, gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận và được UBND xã V, huyện A, tỉnh Hưng Yên biểu dương thành tích “người tốt, việc tốt”; các bị cáo H2, H3, T2 là chị em, họ hàng trong gia đình nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo này.

Bị cáo Phạm Thúy N mua bán ma túy nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để giải quyết cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

đối với các điện thoại di động thu giữ của các bị cáo Phạm Thúy N, Nguyễn Văn S, Hoàng Quốc C, Vũ Thị H2, Nguyễn Duy Đ1, Đào Khương D, Vũ Văn T2 và Vũ Văn H3 do đây là những phương tiện được các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Đối với số tiền 3.700.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Thúy N là khoản tiền liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Đối với toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, các mẫu vật niêm phong, dụng cụ, bao bì chứa ma túy cùng các vật chứng không còn giá trị sử dụng hoặc thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Nội dung khác:

- Đối với các đối tượng bán ma túy cho Phạm Thúy N gồm: người đàn ông tên “Hán” và người phụ nữ tên “T3” sử dụng nick “Kelly Phan” qua ứng dụng Telegram, N không biết tên tuổi cụ thể và địa chỉ ở đâu. Do ứng dụng này được vận hành bởi công ty nước ngoài và không có hiện diện pháp lý tại Việt Nam, nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với Nguyễn Ngọc T5: Xác minh tại Công ty cổ phần V4 cung cấp thông tin chủ thuê bao số 0929099898 là Nguyễn Ngọc T5 (ngày sinh: 23/06/1987, nơi thường trú tại thôn X, xã H, Thành phố Hà Nội). Xác minh tại Công an xã H, Thành phố Hà Nội: T5 có hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã H, Thành phố Hà Nội, nhưng hiện không có mặt tại địa phương, không xác định được nơi ở hiện nay.

+ Căn cứ lời khai và kết quả nhận dạng của Phạm Thúy N, Nguyễn Văn S, Vũ Thị H2 xác định Nguyễn Ngọc T5 là người mua ma túy của N vào ngày 20/06/2024 và mang về cất giấu tại nơi ở của H2 tại số I ngõ C B, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội.

+ Căn cứ lời khai và kết quả nhận dạng của Vũ Văn T2, Vũ Văn H3 xác định: Nguyễn Ngọc T5 là người thuê T2, H3 đi giao ma túy cho khách của T5. T5 là người yêu của Vũ Thị H2.

Do vậy ngày 19/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc T5 về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và đã được Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phê chuẩn. Hiện đã hết hạn điều tra vụ án, chưa bắt được bị can Nguyễn Ngọc T5 nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự cùng bị can Nguyễn Ngọc T5 để tiếp tục điều tra làm rõ sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Cần áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thúy N, Nguyễn Văn S, Hoàng Quốc C, Đào Khương D, Nguyễn Duy Đ1, Vũ Thị H2, Vũ Văn H3 và Vũ Văn T2 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1.1. *Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự:*

- Xử phạt bị cáo Phạm Thúy N **20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2025.

1.2. *Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự:*

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S **20 (hai mươi) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2025.

1.3. *Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự:*

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị H2 **10 (mười) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2025.

1.4. *Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự:*

- Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc C **08 (tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2025.

- Xử phạt bị cáo Đào Khương D **08 (tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2025.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn H3 **08 (tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Đ1 **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2025.

1.5. *Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự:*

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn T2 **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2025.

2. Biện pháp tư pháp: *Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:*

2.1. Tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 01 phong bì niêm phong được dán kín từ trước, bên trên các mép dán niêm phong có chữ ký của giám định viên Lưu Mạnh H8, cán bộ Phòng PC04 Trần Bích V1 và dấu đỏ của V2 - Bộ C4.

- 01 hộp niêm phong được dán kín từ trước, bên trên các mép dán niêm phong có chữ ký của giám định viên Lưu Mạnh H8, cán bộ Phòng PC04 Trần Bích V1 và dấu đỏ của V2 - Bộ C4.

- 01 hộp niêm phong được dán kín từ trước, bên trên các mép dán niêm phong có chữ ký của Phạm Thúy N, Nguyễn Văn S, của giám định viên Vũ Việt C2, cán bộ Phòng PC04 Nguyễn Anh T6 và dấu đỏ của Phòng CSĐTTP về ma túy - Công an Thành phố H.

- 01 thùng xốp kích thước (40x80x25)cm.

- 08 chai làm bằng thủy tinh bên trong chứa chất lỏng màu nâu trên chai có chữ X ().

- 01 phong bì niêm phong được dán kín từ trước, bên trên các mép dán niêm phong có chữ ký của Hoàng Quốc C, của giám định viên Vũ Việt C2, cán bộ Phòng PC04 Nguyễn Anh T6 và dấu đỏ của Phòng CSĐTTP về ma túy - Công an Thành phố H.

- 01 hộp niêm phong được dán kín từ trước, bên trên các mép dán niêm phong có chữ ký của Vũ Thị H2, của giám định viên Vũ Việt C2, cán bộ Phòng PC04 Nguyễn Anh T6 và dấu đỏ của Phòng CSĐTTP về ma túy - Công an Thành phố H.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, gồm:

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 promax màu xám (sạc không lên nguồn).

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 14 promax màu tím.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Galaxy Note 8 màu xám đã cũ.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 14 pro màu vàng.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 promax màu xám.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 16 promax màu vàng (sạc không lên nguồn).

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 15 promax màu xám.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 13 promax màu xám, nút nắp lưng trước khi kiểm tra.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 12 pro màu nâu.

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone XS màu vàng.

(Toàn bộ vật chứng, tài sản nêu trên hiện lưu giữ tại Kho vật chứng Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng,

tài sản ngày 05/3/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H với Thi hành án dân sự Thành phố H).

2.3. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Phạm Thúy N, theo Phiếu hạch toán nộp tiền mặt vào tài khoản ngày 27/02/2026 (người thụ hưởng: Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội; người nộp: Trần Bích V1 – Điều tra viên; nội dung: nộp tiền tang vật vụ án Phạm Thúy N cùng đồng phạm Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 22/06/2025).

3. Về án phí: *Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc các bị cáo Phạm Thúy N, Nguyễn Văn S, Hoàng Quốc C, Đào Khương D, Nguyễn Duy Đ1, Vũ Thị H2, Vũ Văn H3 và Vũ Văn T2; mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: *Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:*

Các bị cáo Phạm Thúy N, Nguyễn Văn S, Hoàng Quốc C, Đào Khương D, Nguyễn Duy Đ1, Vũ Thị H2, Vũ Văn H3 và Vũ Văn T2 có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC, VKSNDTC;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Công an Thành phố Hà Nội;
- THADS Thành phố Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Chiền